TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 45

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 68, 62, 56, 50, 44, ……

A. 39 **B.** 38 **C.** 40 **D.** 37

Câu 2. *(0,5 điểm)* Từ ba chữ số 8, 3, 5 lập được bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau?

A. 9 **B.** 3 **C.** 6 **D.** 4

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong phép trừ 62 − 19 = 43, số 62 được gọi là:

A. số bị trừ **B.** hiệu **C.** số hạng **D.** số trừ

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 48 + 17 − 29 là:

A. 36 **B.** 26 **C.** 39 **D.** 46

Câu 5. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 31 − 28 + 30 …… 67 − 43 + 8

A. > **B.** < **C.** =

Câu 6. *(0,5 điểm)* Ngày 12 tháng 12 là thứ Sáu. Ngày 19 tháng 12 cũng là thứ mấy?

A. thứ Bảy **B.** thứ Hai **C.** thứ Sáu **D.** thứ Ba

Câu 7. *(0,5 điểm)* 34 kg + 29 kg − 6 kg = ……

A. 57 l **B.** 67 kg **C.** 57 kg **D.** 69 kg

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?

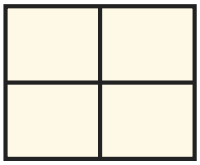

A. 9 **B.** 8 **C.** 10 **D.** 7

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 5 chục và 2 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 48 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 8 là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) ……. − 17 = 53

b) ……. + 22 = 70

c) 39 + ……. = 71 − 8

d) 93 − ……. = 55

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 42 − 7 = …….

b) 46 + 29 = …….

c) 48 + 7 = …….

d) 70 − 28 = …….

Câu 12. *(1 điểm)* Ngày 8 tháng 12 là thứ Sáu. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 11 tháng 12 là thứ …….

b) Tháng 12 năm đó có ……. ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày …….

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:

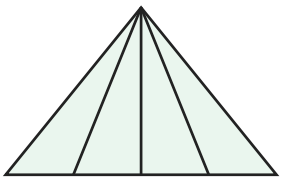

a) Hình bên có ……. hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Hoa hái được 39 bông hoa, Lan hái được 18 bông hoa. Hỏi hai bạn hái được tất cả bao nhiêu bông hoa? Ai hái được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu bông?

a) Hai bạn hái được: ……. bông hoa

b) Bạn hái nhiều hơn là Hoa, nhiều hơn: ……. bông hoa

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 45

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	A	A	C	C	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 52

b) 50

c) 80 (8 + 0 = 8)

Câu 10.

a) 53 + 17 = 70

b) 70 − 22 = 48

c) 71 − 8 = 63; 63 − 39 = 24

d) 93 − 55 = 38

Câu 11.

a) 42 − 7 = 35

b) 46 + 29 = 75

c) 48 + 7 = 55

d) 70 − 28 = 42

Câu 12.

a) Đếm thêm từ ngày 8 (thứ Sáu) đến ngày 11: thứ Hai

b) Các ngày Chủ nhật: 3, 10, 17, 24, 31: có 5 ngày

c) Ngày 31

Câu 13.

Có 4 hình đơn, 3 hình ghép đôi, 2 hình ghép ba và 1 hình lớn: 10 hình.

Câu 14.

Tất cả: 39 + 18 = 57 (bông)

Hoa hái nhiều hơn: 39 − 18 = 21 (bông)